

Số: 535 /KH-UBND

Đông Sơn, ngày 29 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn phường Đông Sơn

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội;

Căn cứ Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội;

Thực hiện Công văn số 19928/UBND-VHXXH ngày 21/9/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội;

Nhằm tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn phường Đông Sơn, UBND phường Đông Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 335/2026/NĐ-CP như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng; trợ giúp khẩn cấp và chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của Nghị định số 335/2026/NĐ-CP.

Bảo đảm các đối tượng thuộc diện hưởng chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn phường được rà soát, xác định, lập hồ sơ, xét duyệt và chi trả đầy đủ, kịp thời theo mức chuẩn trợ giúp xã hội mới là 540.000 đồng/tháng, áp dụng từ ngày 01/7/2026.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, tổ dân phố, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân về chính sách trợ giúp xã hội; bảo đảm việc thực hiện chính sách công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng chế độ, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng mức hưởng, đúng thời gian và đúng trình tự, thủ tục theo quy định; không để xảy ra tình trạng bỏ sót đối tượng, chi trả thiếu, chi trả sai đối tượng hoặc để phát sinh khiếu nại do thiếu thông tin.

Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan, cán bộ, công chức và Tổ trưởng tổ dân phố được phân công phải nghiên cứu, nắm chắc các quy định mới; chủ động phối hợp trong rà soát, xác minh, cập nhật biến động và tổ chức thực hiện.

Việc rà soát, điều chỉnh mức hưởng phải bảo đảm chính xác, có đối chiếu với hồ sơ quản lý đối tượng và thông tin cư trú; kịp thời xử lý các trường hợp thay đổi về nhân khẩu, nơi cư trú, điều kiện hưởng, đối tượng chết, chuyển đi hoặc phát sinh mới.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định số 335/2026/NĐ-CP quy định về chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng; trợ giúp khẩn cấp và chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội. UBND phường tổ chức triển khai trong phạm vi địa bàn quản lý, gắn với công tác quản lý đối tượng bảo trợ xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội.

2. Mức chuẩn trợ giúp xã hội

Mức chuẩn trợ giúp xã hội là 540.000 đồng/tháng, được áp dụng từ ngày 01/7/2026, tăng 40.000 đồng/tháng so với mức chuẩn 500.000 đồng/tháng trước đây. Mức chuẩn này là căn cứ để xác định mức trợ cấp xã hội, mức hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng và các mức trợ giúp xã hội khác theo quy định của Nghị định số 335/2026/NĐ-CP.

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì rà soát danh sách đối tượng đang hưởng; phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu điều chỉnh mức chi trả, lập nhu cầu kinh phí và tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng

Các nhóm đối tượng thực hiện rà soát, cập nhật theo Điều 5 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP, trong đó gồm: trẻ em thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 5; người thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo chưa có chồng/vợ hoặc đã có chồng/vợ nhưng đã chết hoặc mất tích, đang nuôi con theo quy định; người cao tuổi thuộc diện hưởng theo quy định về trợ cấp hưu trí xã hội; người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng; trẻ em dưới 03 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo, không có tiền lương, tiền công, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng và các trường hợp khác thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

Mức trợ cấp xã hội hằng tháng được xác định theo Điều 6 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

4. Trợ giúp khẩn cấp

Thực hiện các chính sách trợ giúp khẩn cấp theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP, gồm hỗ trợ lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu; hỗ trợ người bị thương nặng do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn giao thông hoặc các lý do bất khả kháng khác; hỗ trợ chi phí mai táng; hỗ trợ làm nhà, sửa chữa nhà ở và các nội dung khác theo quy định.

Khi phát sinh trường hợp cần trợ giúp khẩn cấp, Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tiếp nhận, xác minh, tham mưu giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết theo đúng trình tự, mức hỗ trợ và nguồn kinh phí được quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

– Chủ trì rà soát, lập danh sách, kiểm tra hồ sơ và tham mưu thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội; áp dụng mức chuẩn 540.000 đồng/tháng từ ngày 01/7/2026 theo quy định.

– Phối hợp với Công an phường, Tổ trưởng tổ dân phố và các đơn vị liên quan xác minh thông tin cư trú, nhân khẩu, tình trạng thực tế của đối tượng; cập nhật kịp thời các trường hợp phát sinh, biến động.

– Phối hợp với Phòng KT, HT và ĐT xác định nhu cầu kinh phí, danh sách chi trả; theo dõi, kiểm tra việc chi trả và giải quyết các phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền.

– Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc thực hiện chính sách; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND phường và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; kịp thời tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

– Căn cứ quy định của Nghị định số 335/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của cơ quan tài chính, tham mưu UBND phường bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện chính sách.

– Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội lập dự toán, tổng hợp nhu cầu kinh phí tăng thêm trong năm 2026 do điều chỉnh mức chuẩn trợ giúp xã hội lên 540.000 đồng/tháng; tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí.

– Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế và Kho bạc Nhà nước khu vực trong việc hoàn thiện thủ tục, rút dự toán, chuyển kinh phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả; bảo đảm việc chi trả kịp thời, đúng quy định; phối hợp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch.

4. Trung tâm cung ứng dịch vụ công

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 335/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn đến cán bộ, công chức, tổ dân phố, đối tượng thụ hưởng và Nhân dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức khác nhau như: Tuyên truyền qua hệ thống đài truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...

5. Công an phường

– Phối hợp rà soát, xác minh thông tin nhân khẩu, cư trú, tình trạng của đối tượng phục vụ công tác xét duyệt, quản lý và chi trả chính sách.

– Phối hợp cung cấp, xác minh thông tin biến động về cư trú, chết, chuyển đi, thay đổi nhân khẩu và các thông tin cần thiết khác theo quy định.

– Bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình tổ chức chi trả chính sách trên địa bàn khi có yêu cầu.

6. Các Trạm Y tế

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc xác định dạng tật, mức độ khuyết tật và các nội dung chuyên môn có liên quan theo quy định.
- Hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc, nuôi dưỡng đối với gia đình, cá nhân chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi và các đối tượng cần trợ giúp.
- Phối hợp tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế và chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội.

7. Tổ trưởng tổ dân phố

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của Nghị định số 335/2026/NĐ-CP đến các hộ gia đình, nhất là hộ có đối tượng đang hưởng hoặc có khả năng thuộc diện hưởng chính sách.
- Phối hợp rà soát, nắm chắc tình hình đối tượng trên địa bàn; kịp thời phản ánh các trường hợp phát sinh, biến động, đối tượng chết, chuyển đi, thay đổi điều kiện hưởng hoặc có sai lệch thông tin về UBND phường qua Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Phối hợp niêm yết, thông báo và tạo điều kiện để việc thực hiện chính sách được công khai, minh bạch, thuận lợi.

8. Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân nắm vững và thực hiện đúng các quy định của Nghị định số 335/2026/NĐ-CP; tham gia giám sát việc triển khai chính sách, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng; phản ánh kịp thời những vấn đề phát sinh đến UBND phường và cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung chưa rõ, các đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn phường Đông Sơn. UBND phường yêu cầu các phòng, đơn vị, Tổ trưởng tổ dân phố và các tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND phường (để b/c);
- UBMTTQ Việt Nam phường (để p/h);
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Tâm